

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103005779 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, nay thay đổi thành số 0100101298
- Vốn điều lệ : 25.000.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.560.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.35180079
- Fax: 04. 38510413
- Website: www.vinacoaltour.vn
- Mã cổ phiếu: DLT
- Quá trình hình thành và phát triển

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khoẻ tái tạo sức lao động và kết hợp đi du lịch, Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ- TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

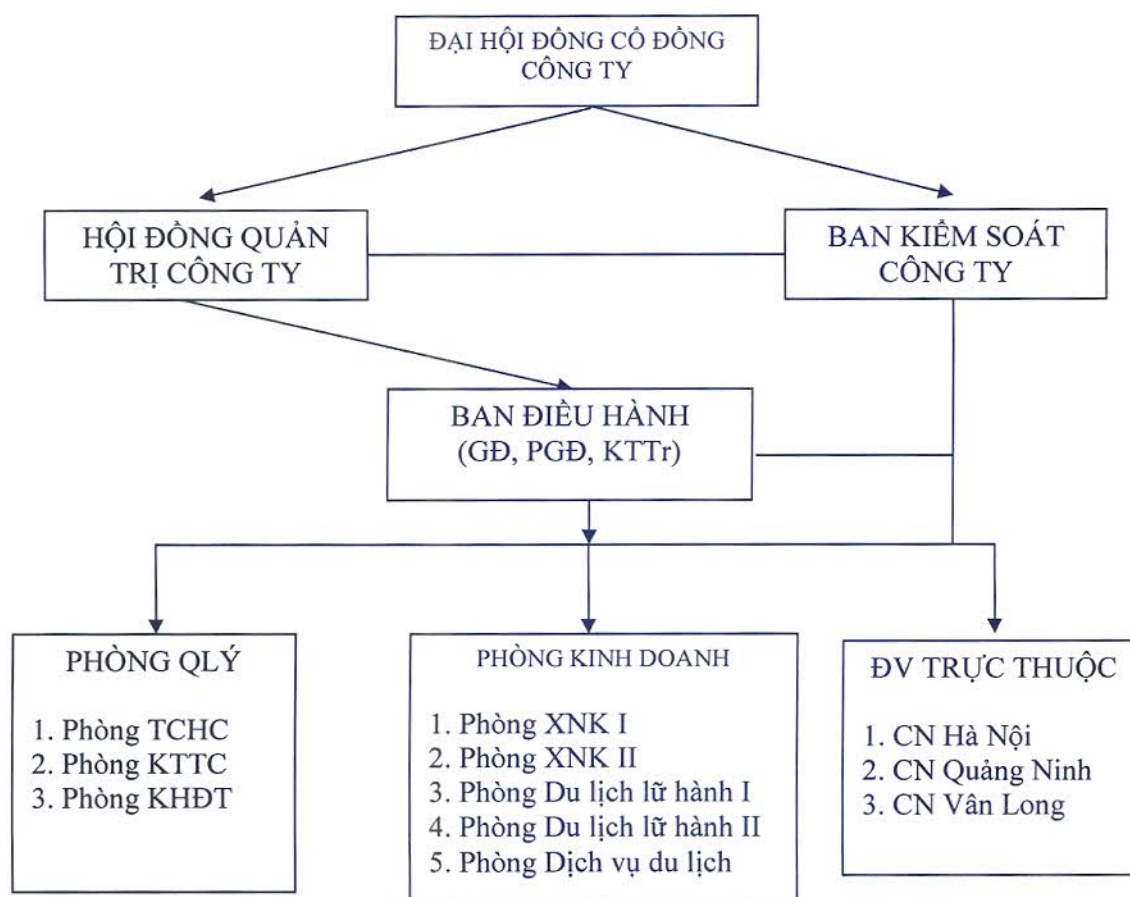
Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Với địa vị pháp lý là một Công ty con của Tập đoàn , Công ty được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ về việc giảm tỷ lệ cổ phần tại các Công ty cổ phần, trong quý II năm 2016 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã hoàn thành việc thoái vốn từ 67,87% xuống còn 36% và hiện nay Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN là công ty liên kết với Tập đoàn TKV.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
 - + Kinh doanh thương mại: Nhập khẩu, mua bán trong nước các loại máy móc thiết bị, vật tư khai thác mỏ; các loại hóa chất cho ngành công nghiệp khai khoáng.
 - + Kinh doanh lữ hành du lịch trong và ngoài nước.
 - + Kinh doanh khách sạn: Phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống.
 - + Dịch vụ thông quan giao nhận, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư.
 - + Dịch vụ phục vụ văn phòng, quản lý tòa nhà.
 - + Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thành trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hiện hành.

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bầu, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị thành viên của Công ty

+ Trụ sở chính – Cơ quan Công ty:

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay

+ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn

TKV.

+ Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay, dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV.

+ Chi nhánh Vân Long

Địa chỉ: Số 801 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay.

4. Định hướng phát triển

Định hướng phát triển đến năm 2020 của công ty: Duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng xuất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Cụ thể:

4.1 Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:

Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển du lịch lữ hành dựa trên nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2001-2015. Đồng thời ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đẩy du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng trưởng cao. Để đạt được mục tiêu trên công tác du lịch lữ hành của Công ty giai đoạn này phải đạt được 3 yêu cầu chủ yếu:

Thứ nhất: Có đội ngũ cán bộ thị trường, hướng dẫn, điều hành, marketing giỏi và thành thạo cả chuyên môn và ngoại ngữ, đảm đương được cả 3 nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ khách du lịch Quốc tế vào Việt Nam (Inbound), khách du lịch Việt Nam tham quan, khảo sát học tập ở Nước ngoài (Outbound) và khách du lịch nội địa.

Thứ hai: Yêu cầu về sản phẩm du lịch: củng cố xây dựng và phát triển toàn diện với tất cả các loại hình; sản phẩm du lịch phải phong phú, phù hợp cho mọi tầng lớp xã hội trong nước và Quốc tế.

Thứ ba: Phát triển đồng bộ đủ mạnh để cạnh tranh với các Công ty Du lịch trên địa bàn, khu vực, trên phạm vi cả nước kể cả Công ty Du lịch quốc tế 100% vốn nước ngoài và các Công ty liên doanh về kinh doanh du lịch Quốc tế, người Việt Nam đi nước ngoài và người nước ngoài ở tại Việt nam, ngoài lãnh thổ Việt Nam đi tham quan nước thứ ba, du lịch nội địa.

Dự kiến năm 2020 đạt khoảng 15.000 lượt khách. Trong đó:

- + Đi nước ngoài: 2.000 người
- + Nội địa: 12.000 người
- + Nước ngoài vào: 1.000 người
- + Doanh thu đạt khoảng: 100 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 11 tỷ đồng.

4.2 Mục tiêu kinh doanh khách sạn:

Quy hoạch và đầu tư xây mới khu hỗn hợp dịch vụ trong khuôn viên Chi nhánh Vân Long tại thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh bằng hình thức góp vốn liên doanh, liên kết;

Củng cố khách sạn Biển Đông, phối hợp với lữ hành ở Hạ Long, kết hợp đa dạng hóa dịch vụ du lịch mở, địa chất, đảo biển thành trung tâm dịch vụ ăn, nghỉ, hội họp, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa khu vực Hạ Long - Yên Tử - Cát Bà.

Dự kiến năm 2020 các khách sạn của Công ty có khoảng 100 phòng nghỉ, trong đó có 50 phòng đạt tiêu chuẩn đón khách Quốc tế, hệ số sử dụng phòng đạt 60-70%, với doanh thu kinh doanh khách sạn dự kiến trên 30 tỷ đồng.

4.3 Mục tiêu kinh doanh thương mại:

Tiếp tục bám sát phát huy thế mạnh mặt hàng vật tư truyền thống, nhất là lớp đặc chủng hiệu Michelin, băng tải Dongil... Mặt khác tìm kiếm mặt hàng chiến lược kinh doanh mới tại vùng than Quảng ninh và các khu công nghiệp mới tại khu vực Tây Nguyên, Hà Tĩnh. Tiếp tục làm tốt dịch vụ thông quan, vận chuyển cho các dự án và các công ty con của Tập đoàn TKV. Tiến tới làm đầu mối chính cho Tập đoàn TKV trong dịch vụ xuất khẩu khoáng sản và tham gia nhập khẩu than. Dự kiến doanh thu năm 2020 đạt trên 1.200 tỷ đồng; GTSX đạt trên 80 tỷ đồng.

5. Các rủi ro:

Với nguồn vốn lưu động hạn hẹp, trong khi hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khách sạn... luôn cần một lượng vốn rất lớn tiền nội tệ và ngoại tệ, để đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phục vụ kinh doanh, Công ty thường xuyên phải vay vốn từ các Ngân hàng thương mại. Do đó yếu tố điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng Nhà Nước ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2016, tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động đã tác động lớn đến kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng. Ở trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, lạm phát được kiểm soát, lãi suất ổn định, an sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo. Điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước nói trên đã tác động tích cực đến quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty.

Bên cạnh đó, với đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao dưới sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2015 Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Kết thúc năm tài chính 2016, lợi nhuận trước thuế đạt 12,525 tỷ đồng, đạt 156,56% so với kế hoạch; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu 28,25 tỷ đồng; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2015	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % so với	
					Kế hoạch	Thực hiện 2015
- Doanh thu	Tr đ	1.370.000	1.772.420	1.241.198	90,60%	70,03%
- Giá trị sản xuất	Tr đ	67.000	155.148	196.504	293,29%	126,66%
- Lợi nhuận	Tr đ	8.000	11.526	12.525	156,56%	108,67%
- Đầu tư XDCB	Tr đ	4.000	4.056	2.940	73,50%	72,48%
- Thu nhập bình quân/tháng	Tr đ	8,95	9,23	9,63	107,60%	104,33%
- Cổ tức	%	14	14	14	100%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành (tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

1	Nguyễn Đoan Trang	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	PGĐ
3	Trần Tất Thành	PGĐ
4	Nguyễn Thanh Tùng	PGĐ
5	Trần Thị Ngọc Uyển	KTT

*** Bà Nguyễn Đoan Trang - Giám đốc công ty**

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/94 - 9/97	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
10/97 - 07/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
04/02 - 12/04	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
01/05 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó Giám đốc
04/08 – 31/12/12	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
Từ 01/01/13 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ : 62.422 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hồng – Nam Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/82 - 02/87	XN ô tô Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/87 - 09/94	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/94 - 11/01	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
12/01 - 12/05	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng
01/06 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
04/08 đến 10/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, phó giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, P.

		giám đốc Công ty kiêm GD CN Hà Nội
--	--	---------------------------------------

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội.
- Số cổ phần nắm giữ: 15.254 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*** Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chính Nghĩa – Kim Động – Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: P1B nhà 25 T/Thế Nhà Dầu, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên
2/99 – 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 – 1/2001	K/S Biển đông – QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông – QN	Trợ lý giám đốc
2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM – TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM – TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
1/2006 -8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 đến 5/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty
6/2015 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 10.016 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1973

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Phúc – huyện Ân Thi – tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Số 1/34/17 ngõ 01 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, kỹ Sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1996-9/1997	CN Cty Than Cẩm Phả tại Hà Nội	Chuyên viên
10/1997 – 02/2002	Công ty Xuất nhập khẩu than	Chuyên viên
03/2002 – 07/2002	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Chuyên viên
08/2002 – 12/2004	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	P.phòng TM
01/2005 – 10/2005	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Tr.phòng TM
11/2005 – 04/2013	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Tr. phòng XNK I
05/2013 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Phó Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 44.392 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*** Bà Trần Thị Ngọc Uyển – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng A902, CT5A, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1988 - 01/1993	Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
02/1993 - 7/1997	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
8/1997 - 01/2002	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Phó phòng kế toán
2/2002 - 9/2002	Công ty Du lịch và Thương mại	Chuyên viên kế toán
10/2002- 12/2005	Công ty Du lịch và Thương mại -TKV	Phó phòng kế toán
1/2006- đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (trước là công ty CP Công ty Du lịch và Thương mại TKV)	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 9.059 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2016, trong ban điều hành Công ty không có sự thay đổi nhân sự.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Trong năm 2016 lao động bình quân của Công ty là 277 người, giảm 10 người so với năm 2015.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tiền lương, tiền công: Tiền lương trả cho người lao động thực hiện trên nguyên tắc làm việc gì, giữ chức vụ gì, đóng góp ở mức độ nào thì hưởng theo công việc và mức độ đó. Công ty thực hiện trả lương cho cán bộ công nhân viên theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương.

+ Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và căn cứ vào thành tích của người lao động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty.

+ Các chính sách khác: Ngoài ra công ty còn có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; nghỉ dưỡng hàng năm, bảo hộ lao động; quy chế sử dụng quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư như sau:

STT	Nội dung đầu tư	Số tiền
1	02 xe ô tô (CN Vân Long và Quảng Ninh)	1.797.520.000
2	Màn hình Led (Khách sạn Vân Long)	185.000.000
3	Thang máy (khách sạn Vân Long)	869.000.000
4	Máy chủ (Cơ quan công ty)	88.700.000
	Cộng	2.940.220.000

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	682.068.728.016	637.318.356.364	93,44%

h

Doanh thu thuần	1.772.419.673.956	1.241.198.369.212	70,03%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	10.748.715.804	9.377.349.248	87,24%
Lợi nhuận khác	778.073.490	3.148.117.524	404,60%
Lợi nhuận trước thuế	11.526.789.294	12.525.466.772	108,66%
Lợi nhuận sau thuế	8.960.710.209	9.966.806.971	111,23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	39,06%	35,12%	89,91%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	1,02 lần 0,75 lần	1,04 lần 0,60 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,94 lần 14,75 lần	0,92 lần 10,96 lần	
3. Chỉ tiêu và năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,48 vòng 2,60 lần	4,25 vòng 1,95 lần	Giá vốn bán hàng hóa
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,51% 20,70% 1,31% 0,61%	0,80% 18,71% 1,56% 0,76%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.500.056 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 2.500.056 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.056 cổ phần

- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông

+ Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông lớn: Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lốp Xe Việt - Bà Nguyễn Quỳnh Phương	56,87% 36% 15% 5,87%	1.421.833 900.021 375.000 146.812
2	Cổ đông nhỏ: Trong đó - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong - Các cá nhân khác	43,13% 0,8% 42,33%	1.078.223 20.000 1.058.223

+ Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông tổ chức: Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lốp Xe Việt - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong	51,8% 36% 15% 0,8%	1.295.021 900.021 375.000 20.000
2	Cổ đông cá nhân	48,2%	1.205.035

+ Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông trong nước	99,96%	2.499.056
2	Cổ đông nước ngoài	0,04%	1.000

+ Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	36%	900.021
2	Cổ đông khác	64%	1.600.035

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2016, vốn đầu tư của chủ sở hữu không có thay đổi.

ah

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có cổ phiếu quỹ; năm 2016 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có các cổ phiếu khác; năm 2016 không có giao dịch cổ phiếu khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

Năm 2016, tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là ngành năng lượng, khoáng sản giá đang ở mức thấp, nhu cầu giảm, điều kiện khai thác của Tập đoàn TKV khai thác ngày một xuống sâu làm cho chi phí tăng; thị trường tiêu thụ than trong nước biến động lớn so với dự báo đầu năm do than nhập khẩu vào nhiều và hệ thống phân phối than ngoài TKV. Đối với Công ty, năm 2016 bước sang năm thứ 2 công ty hoạt động với mô hình Công ty liên kết, hoạt động kinh doanh của Công ty điều chỉnh theo các quy chế, cơ chế mới, điều kiện kinh doanh bị hạn chế rất lớn từ bối cảnh khó khăn chung của ngành than, các mảng kinh doanh chính của Công ty bị cạnh tranh gay gắt; sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức của các thị trường truyền thống ...đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh doanh của Công ty về cả chất và lượng. Mặc dù vậy, với sự điều hành, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Ban Lãnh đạo, sự nỗ lực không ngừng của toàn thể người lao động Công ty, với kinh nghiệm trong cả quản lý và kinh doanh, tinh thần vượt trên mọi khó khăn, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2016 đề ra.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- Doanh thu: 1.241,20 tỷ đồng, đạt 90,60% KHĐH, bằng 70,03% so CK;
- GTSX: 196,50 tỷ đồng, đạt 293,29% KHĐH, bằng 126,66 % so CK;
- LN: 12,5 tỷ đồng, đạt 156,56% KHĐH, bằng 108,67% so CK.
- Tiền lương bq: 9,63 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 2.940 triệu đồng.
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 14%/ vốn điều lệ

b. Đánh giá từng bộ phận kinh doanh:

b.1. Kinh doanh du lịch:

***Kinh doanh du lịch lữ hành, khách sạn:**

Là một Công ty trưởng thành và lớn mạnh từ cái nôi là ngành Than, mặc dù đã trở thành Công ty liên kết, song Công ty vẫn chịu sự ảnh hưởng lớn từ ngành Than. Khó khăn và những cơ chế thay đổi của ngành than đã tác động không hề nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty: Năm 2016, thị trường tiêu thụ than trong nước giảm nên các đơn vị trong TKV phải tăng cường tiết kiệm, giảm chi phí, các Mỏ hạn chế tổ chức cho CBCNV đi tham quan, khảo sát, chỉ chủ yếu là đi các tour ngắn ngày với chi phí thấp, đặc biệt các tour đi nước ngoài hạn chế tối đa. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong TKV khiến công tác tiếp thị và quan hệ khách hàng bị ảnh hưởng không nhỏ. Cùng đó, công ty phải cạnh tranh với một số đơn vị lữ hành cả trong và ngoài ngành (như Than Việt, Than Ưng Bí, Đất mỏ, Đông Bắc, Sài Gòn

sh

tourist...). Khó khăn chồng chất những khó khăn, song Công ty vẫn nỗ lực bằng mọi biện pháp để giữ vững vai trò và tâm thế của những người làm du lịch ngành than từ lúc khai sinh đến nay, bộ phận du lịch Công ty vẫn không ngừng cố gắng để đẩy mạnh kinh doanh với tôn chỉ bám sát phục vụ thị trường trong TKV, bằng chiến dịch phát động thi đua (chiến dịch kích cầu) để thúc đẩy kinh doanh, bằng sự đổi mới tour tuyến, xây dựng những tour mới lạ, hấp dẫn, bằng sự đón đầu kịp thời nhu cầu tham quan nghỉ mát của các đơn vị... Hơn nữa, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc phát triển thị trường vươn ra ngoài TKV, một mặt khắc phục những khó khăn trong TKV mang lại, mặt khác xây dựng cho mình một vị thế mới năng động, sự thích ứng linh hoạt, phù hợp với xu thế kinh doanh du lịch lữ hành đầy cơ hội và thách thức hiện nay. Đáng ghi nhận năm 2016, ngoài thị trường trong TKV, Công ty đã mở rộng thực hiện được gần 60 đoàn ngoài ngành như: Công ty Thép Việt, Nhựa An Phát, Công ty cồn rượu Hà Nội, Công ty Sông Đà 10, Tổng Công ty may 10, Dệt kim đông xuân, Đảng ủy khối Công nghiệp Hà Nội..., 4 đoàn inbound và một số đoàn khách lẻ. Trong điều kiện bị hạn chế, bên cạnh các tour nội địa ngắn ngày, Công ty đã thực hiện được một số tour nước ngoài như: Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Campuchia...

Bên cạnh đó, cùng với sự nỗ lực trong kinh doanh lữ hành, bộ phận đại lý vé máy bay, dịch vụ hộ chiếu, visa, khách lẻ cũng có nhiều cố gắng để kết hợp tích cực, tương tác với việc điều hành tour, cố gắng chủ động được nguồn vé, tận dụng tối ưu lượng vé khuyến mại, chuyển bay có nhiều vé khuyến mại hoặc các ngày bay có đơn giá thấp để làm giảm giá thành tour.

Năm 2016: *Doanh thu lữ hành + vé máy bay đạt: 97 tỷ đồng, bằng 93% KH điều chỉnh, bằng 90% CK; GTSX đạt 8 tỷ đồng, bằng 75% KH điều chỉnh, 74% CK. Số đoàn khách thực hiện: 218 đoàn, lượt khách: 12.358 lượt*

Bên cạnh những khó khăn và thách thức của kinh doanh du lịch lữ hành, kinh doanh khách sạn của Công ty cũng đứng trước những khó khăn và hạn chế chưa được giải quyết một cách hiệu quả. Khách sạn Vân Long và khách sạn Biển Đông đều là những khách sạn được xây dựng lâu năm, đã xuống cấp. Mặc dù công tác đầu tư, cải tạo và nâng cấp khách sạn thường xuyên được quan tâm kịp thời, song chưa mang lại hiệu quả kinh doanh như mong muốn. Nhất là trong năm qua, khu vực Bãi Cháy đang được Tập đoàn Sun group đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí nên cảnh quan, môi trường bị ô nhiễm, lượng khách đến tham quan nghỉ mát tại khu vực giảm rõ rệt; ngoài ra, hệ thống khách sạn tư nhân tại khu vực Cẩm Phả, Bãi Cháy có nhiều lợi thế là khách sạn mới, hiện đại, tiện nghi, giá cả cạnh tranh. Việc quảng bá hình ảnh cũng như chào bán phòng trên các trang mạng xã hội còn nhiều hạn chế, chưa được triển khai một cách có bài bản. Chính vì vậy mà việc đón khách nghỉ tại 2 khách sạn của Công ty còn chưa hiệu quả, đặc biệt là đối với khách lẻ, khách nhóm.

Bên cạnh đó, việc kinh doanh ăn uống của khách sạn Biển Đông lại bị hạn chế bởi quy mô phòng ăn khách sạn nhỏ, không đáp ứng được lượng khách đoàn với số lượng lớn, lượng khách du lịch thấp nên không có khách đổi lưu. Khách sạn Vân Long có nhà ăn, hội trường lớn hơn, tổ chức được các hội nghị, hội thảo, đám cưới nhưng cũng bị cạnh tranh quyết liệt với những địa điểm tổ chức sự kiện khác trên địa bàn.

Năm 2016, kinh doanh khách sạn, doanh thu thực hiện: *13,5 tỷ đồng, bằng 81% KH điều chỉnh, 91% CK; GTSX đạt 8,9 tỷ đồng, bằng 102% KH điều chỉnh, 101% CK.*

b.2 Kinh doanh thương mại:

Không chỉ riêng với kinh doanh du lịch, kinh doanh thương mại vốn là thế mạnh và chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của Công ty, năm 2016 cũng đã có phần giảm sút. Kinh doanh

Thương mại cũng phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà phân phối khác; việc cắt giảm đầu tư của các đơn vị trong TKV, giảm chi phí đầu vào; việc cung cấp thiết bị, vật tư cũng bị hạn chế do việc tiêu thụ than trong ngành giảm, Tập đoàn chủ trương khai thác than ở mức độ cầm chừng... Vì vậy, kinh doanh thương mại tại các Chi nhánh và CQCT đều sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ, trong đó có mảng kinh doanh máy móc thiết bị của Chi nhánh Quảng Ninh và Vân Long đều không đạt được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, Công ty vẫn khẳng định vai trò của mình là nhà cung cấp một số mặt hàng cốt lõi trong TKV như lốp Michelin, xút và hoá chất các loại, các loại vật tư phục vụ cơ giới hoá hầm lò,...

Kết quả kinh doanh năm 2016, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.120,4 tỷ đồng, bằng 90% so KH điều chỉnh, bằng 68% so CK; GTSX đạt: 53,1 tỷ đồng, đạt 141% KH điều chỉnh và bằng 111% so CK.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về điều kiện kinh doanh trong sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các đơn vị thương mại trong và ngoài ngành (đặc biệt là về mặt hàng lốp, xút - mặt hàng chiến lược của Công ty); để có lợi thế cạnh tranh, Công ty luôn phải có mặt hàng dự trữ thường xuyên ở mức cao, gây áp lực cho công tác cân đối tài chính. Thêm vào đó, việc điều chỉnh tăng tỷ giá ngoại tệ cũng là một khó khăn và thách thức lớn đối với những lô hàng nhập khẩu và thanh toán bằng ngoại tệ. Song, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, đồng thời bằng năng lực và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, CBNV làm thương mại đã luôn cố gắng, nỗ lực vượt khó, bám sát thị trường và cung cấp kịp thời các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu cho các Công ty con trong Tập đoàn như: Lốp đặc chủng, xút, hoá chất; thông quan, giao nhận và vận chuyển thiết bị, vận chuyển than và alumin... cho các Công ty con trong Tập đoàn và cho nhà máy Alumin Nhân Cơ, Nhà máy Alumin Lâm Đồng, đứng vững và không ngừng khẳng định thương hiệu VTTC trên thị trường. Trong đó, doanh thu thiết bị đã tăng đột biến so cùng kỳ do Cơ quan Công ty đã trúng thầu cung cấp xe tải hạng nặng cho Công ty Than Cao Sơn và Đèo Nai. Chi nhánh Quảng Ninh và Chi nhánh Vân Long trúng thầu và thực hiện cung cấp dự án cơ giới hóa hầm lò cho Công ty than Hà Lâm và Công ty Than Khe Chàm. Chi nhánh Hà Nội thực hiện các gói thầu lớn cho Công ty than Hồng Thái, Công ty than Nam Mẫu; tuy nhiên GTSX đạt không cao do chênh lệch tỷ giá. *Kết quả kinh doanh năm 2015, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.639,1 tỷ đồng, bằng 211% so KH bằng 205% so CK; GTSX: 132,8 tỷ đồng, đạt 183% KH và bằng 133% so CK.*

b.3. Kinh doanh dịch vụ:

Tuy không phải là mảng kinh doanh chính của Công ty, song lại được xem là một công tác kinh doanh rất quan trọng trong việc khẳng định uy tín của Công ty với Tập đoàn TKV. Năm 2016, Công ty đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn. Đảm bảo: việc giữ gìn trật tự an ninh, tuyệt đối an toàn tài sản; đảm bảo bữa ăn công nghiệp vệ sinh an toàn thực phẩm, thực đơn phong phú; đón tiếp khách niềm nở, văn minh, lịch sự; giữ gìn vệ sinh khuôn viên luôn sạch sẽ, ngăn nắp; phục vụ hội nghị chu đáo, đầy đủ lễ nghi; tiếp nhận, bàn giao tài liệu, bưu phẩm, bưu kiện đến TĐ kịp thời, an toàn và bảo mật của văn phòng Tập đoàn tại 2 đầu Hạ Long và Hà Nội với tinh thần và trách nhiệm cao, gắn bó với Cơ quan Tập đoàn như chính ngôi nhà của mình. Năm 2016, kinh doanh dịch vụ được lãnh đạo Tập đoàn đánh giá là có nhiều tiến bộ, chất lượng dịch vụ ngày một nâng cao. *Doanh thu kinh doanh dịch vụ năm 2016: 10 tỷ đồng, đạt 106% KH năm.*

1.3. Công tác đầu tư:

Công tác đầu tư luôn được thực hiện theo đúng Quy chế, quy định của Công ty, và đúng Luật định, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Năm 2016, Công ty hoàn thành các hạng mục công trình với tổng mức đầu tư là 2.939,7 triệu đồng, cụ thể:

- Đầu tư mua 02 xe ô tô phục vụ SXKD cho 02 Chi nhánh Quảng Ninh và Chi nhánh Vân Long: 1.797 triệu đồng

- Màn hình led cho khách sạn Vân Long: 185 triệu đồng.

- Thang máy cho khách sạn Vân Long: 869 triệu đồng.

- Máy chủ cho Cơ quan Công ty: 88,7 triệu đồng

1.4. Công tác quản lý:

Công tác quản lý toàn công ty vẫn luôn được củng cố và giữ được nền nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao năng suất, chất lượng lao động; rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế; củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh; tham mưu kịp thời cho lãnh đạo Công ty để chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch đại hội giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính : Đồng			
TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
I	Tài sản ngắn hạn	649.715.166.879	605.118.873.104
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.550.023.780	38.112.147.478
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	448.443.638.392	303.332.678.467
4	Hàng tồn kho	176.521.740.086	258.081.956.912
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.199.764.621	5.592.090.247
II	Tài sản dài hạn	32.353.561.137	32.199.483.260
1	Các khoản phải thu dài hạn	500.678.038	502.573.842
2	Tài sản cố định	8.048.586.065	9.889.280.684
	- Tài sản cố định hữu hình	8.015.599.976	9.889.280.684
	- Tài sản cố định vô hình	32.986.089	0
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.155.454.545	136.363.636
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	22.648.842.489	21.671.265.098
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	682.068.728.016	637.318.356.364

Tổng tài sản năm 2016 giảm 6,56% so với năm 2015 là do chủ yếu các khoản sau:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 17.562 triệu đồng.
- + Phải thu ngắn hạn giảm 145.111 triệu đồng: So song với việc đẩy mạnh bán hàng, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ bán hàng trong năm.
- + Hàng hóa tồn kho tăng 81.560 triệu đồng: Căn cứ nhu cầu vật tư tiêu thụ thường xuyên trong khai thác Than của các Công ty trong Tập đoàn TKV. Công ty đã chuẩn bị nguồn hàng (nhất là các vật tư phải nhập khẩu) để cung cấp cho khách hàng trong các tháng đầu năm 2017.
- + Tài sản ngắn hạn khác tăng 1.392 triệu đồng: Do thuế GTGT hàng nhập khẩu chờ khấu trừ tăng 1.464 triệu đồng; Chi phí trả trước ngắn hạn giảm 76 triệu đồng.
- + Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo quản trị nội bộ, phần mềm kinh doanh trực tuyến quản trị hàng không về bán vé máy bay và Website Công ty.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
I	Nợ ngắn hạn	634.893.396.405	582.675.881.005
1	Phải trả người bán	216.412.480.229	230.641.658.465
2	Người mua trả tiền trước	858.001.481	161.741.481
3	Thuế phải nộp NSNN	1.645.791.721	2.526.420.390
4	Phải trả người lao động	10.680.826.424	11.459.515.038
5	Vay và nợ ngắn hạn	367.489.595.426	314.875.786.678
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.046.086.421	6.376.300.682
7	Các khoản phải trả khác	27.760.614.703	16.634.458.271
II	Nợ dài hạn	3.697.963.566	1.245.707.672
1	Vay dài hạn	3.697.963.566	1.245.707.672
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
	TỔNG CỘNG NỢ	638.591.359.971	583.921.588.677

Tổng nợ phải trả năm 2016 giảm 8,56% so với năm 2015 chủ yếu do các khoản sau:

- + Phải trả người bán tăng 14.230 triệu đồng: Do Công ty đã mua hàng hóa thương mại chưa đến kỳ thanh toán cho khách hàng.
- + Thuế và các khoản phải trả ngân sách Nhà nước tăng 880 triệu đồng chủ yếu là thuế TNDN năm 2016 còn lại và sẽ được nộp vào ngân sách Nhà nước trong quý I năm 2017 sau khi quyết toán thuế với Cục Thuế Hà Nội.
- + Phải trả người lao động tăng 779 triệu đồng là do Công ty chưa thanh toán lần 2 tiền lương tháng 12 năm 2016 cho người lao động

dh

+ Các khoản vay và nợ ngắn hạn giảm 52.614 triệu đồng: Với đặc thù kinh doanh thương mại nhất là nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị đặc chủng cho khai thác mỏ trong nước chưa sản xuất được, Công ty luôn phải có nguồn vốn lưu động lớn để chuẩn bị hàng hóa khi khách hàng yêu cầu. Cuối năm 2016 Công ty đã tích cực thu hồi tiền bán hàng để trả các khoản vay cho Ngân hàng do đó các khoản vay và nợ ngắn hạn giảm so với cùng kỳ..

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 3.670 triệu đồng: Do Công ty chưa phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016.

+ Các khoản phải trả khác giảm 11.127 triệu đồng: Chủ yếu do Công ty chưa phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 (cổ tức), hoà nhập dự phòng bảo hành 2.988 triệu đồng.

+ Khoản vay dài hạn giảm 2.452 triệu đồng: Trong năm Công ty đã trả gốc vay dài hạn cho Tập đoàn TKV theo kế ước vay vốn đã cam kết và kết chuyển khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2017 từ nợ vay dài hạn sang nợ vay ngắn hạn theo quy định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có điều chỉnh lớn trong năm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017:

a. Mục tiêu:

Mục tiêu năm 2017 là nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thị trường trong ngành, tăng cường mở rộng ngoài ngành, đảm bảo thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao.

Mục tiêu năm 2017 là nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thị trường trong ngành, tăng cường mở rộng ngoài ngành, tiết kiệm tối đa chi phí khác để đảm bảo cổ tức cho cổ đông và nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

b. Nhiệm vụ:

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và dự báo tình hình thị trường năm 2017, Công ty đề ra kế hoạch như sau:

- Doanh thu: 1.112,5 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất: 60,6 tỷ đồng (*không bao gồm chi phí thuê ngoài*)
- Lợi nhuận: 8 tỷ đồng
- Cổ tức: 14%
- Tiền lương bình quân: 9,17 trđ/ng/tháng
- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: 30,41 tỷ đồng

4.2 Các giải pháp thực hiện:

a. Về sản xuất kinh doanh:

* *Kinh doanh du lịch:*

ch

Hiện tại Công ty đã là Công ty liên kết, việc phát huy và tự lực dựa trên kinh nghiệm và nội lực nhiều năm trong kinh doanh lữ hành là vấn đề cần thiết đặt ra. Cần tiếp tục tập trung khai thác tối đa thị trường trong TKV, không ngừng tăng cường khâu tiếp thị, khảo sát, xây dựng sản phẩm mới đa dạng, tạo tính hấp dẫn, đáp ứng được thị hiếu khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh đại lý vé máy bay. Tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào (đặc biệt là vé giá rẻ) đối với các hãng hàng không.

Phát triển mạnh thị trường ngoài ngành bằng nhiều biện pháp. Một trong số đó, kết hợp với đơn vị làm quảng cáo trực tuyến quảng bá thương hiệu VTTC, đẩy mạnh và tập trung khai thác kinh doanh du lịch và kinh doanh khách sạn trực tuyến trên các trang mạng xã hội.

Triển khai đón đầu các tour đi hội, chùa đầu năm 2017 của các đơn vị trong ngành và ngoài ngành, khách lẻ.

Nâng cao tính chuyên nghiệp, thực hiện tốt sự phân công thị trường, phối hợp với các chi nhánh để nâng cao hiệu quả kinh doanh và thương hiệu công ty.

Nghiên cứu, phân tích thị trường một cách có hệ thống để có hướng xử lý thông tin nhanh, kịp thời đáp ứng được yêu cầu kinh doanh.

**Kinh doanh thương mại:*

Tiếp tục bám sát nhu cầu sử dụng lớp, xút và vật tư, thiết bị của các đơn vị trong TKV để có giải pháp kinh doanh, tăng thị phần, quyết liệt trong việc giảm tồn kho. Bên cạnh đó, cũng không ngừng phát triển, mở rộng thị trường mới, mặt hàng mới, tiềm năng.

Bám sát các dự án đầu tư mà Tập đoàn sẽ triển khai trong năm 2017.

b. Công tác đầu tư:

Lập phương án và kế hoạch chi tiết cùng với các đơn vị trong công ty để đưa ra phương án đầu tư hiệu quả các hạng mục công trình sau:

- Xây dựng khu nhà xưởng, khu nhà đa năng tắm khoáng nóng khách sạn Vân Long
- Phần mềm quản lý khách sạn Biển Đông
- Camera bảo vệ khách sạn Vân Long
- Vườn hoa phía trước khách sạn Vân Long
- Nâng cấp cải tạo nhà ăn khách sạn Biển Đông
- Trang thiết bị toàn công ty

c. Công tác quản lý:

- Áp dụng triệt để, linh hoạt phần mềm điện tử nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách mới của Nhà Nước để sớm có những đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động SXKD của toàn Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức, tinh giản bộ máy cho phù hợp với tình hình SXKD hiện nay. Đổi mới lề lối làm việc, khắc phục kịp thời những hạn chế, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn công ty, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn. Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính - kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

ah

- Tổ chức rà soát, đề xuất biện pháp tiết giảm các chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí quản lý, chi phí khác chưa hợp lý, tạo ý thức và văn hóa chi tiêu tiết kiệm trong mọi lĩnh vực.

d. Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017, trước hết mỗi CBNV, mỗi bộ phận trong Công ty cần chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch hành động cụ thể, phát huy tối đa sức mạnh của sự đoàn kết và tiềm năng sáng tạo, phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến gì với ý kiến của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Mảng kinh doanh Thương mại và Du lịch của Công ty không sử dụng nhiều đến năng lượng, nước và không phát thải các chất độc hại ra môi trường.

- Mảng kinh doanh khách sạn, ăn uống được xây dựng hệ thống sử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong kinh doanh khách sạn.

b. Đánh giá liên quan đến người lao động:

- Người lao động được ký hợp đồng với Doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp xây dựng quy chế tiền công tiền lương, trả lương theo năng lực đóng góp của từ lao động.

- Đóng BHXH, Y tế, Thất nghiệp, Công đoàn cho người lao động; Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tổ chức các chương trình nghỉ dưỡng và nhiều chính sách khác cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Nộp đầy đủ thuế cho ngân sách Nhà Nước để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Tham gia các phong trào khi địa phương phát động.

- Thăm hỏi, ủng hộ đồng bào ở các vùng khó khăn, nghèo, bão lũ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, thị trường chủ lực của Công ty vẫn là Tập đoàn các Công ty TKV, tuy nhiên với vị thế là doanh nghiệp liên kết của TKV, hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục phải đối mặt với hàng loạt thách thức sống còn: Các mảng kinh doanh chính, các sản phẩm và dịch vụ cốt lõi đều phải cạnh tranh trực tiếp và gay gắt hơn các năm trước bởi sự xuất hiện ngày càng nhiều đối thủ mạnh cùng tham gia vào thị trường TKV. Để tạo được lợi thế cạnh tranh, Công ty phải thường xuyên dự trữ mặt hàng chiến lược ở mức cao, vì vậy luôn phải chịu áp lực lớn trong việc cân đối tài chính. Trong khi đó, nhiều khách hàng truyền thống của Công ty trong TKV có

thay đổi về cơ cấu tổ chức nhân sự gây nên sự xáo trộn rất lớn trong quá trình hợp tác; sản lượng SX và tiêu thụ than của toàn Tập đoàn so với 2015 không tăng và giá bán giảm mạnh, việc đầu tư máy móc - thiết bị của các Công ty TKV thất chặt hơn, thu nhập của người lao động và nguồn quỹ phúc lợi chung cũng hạn chế. Mặt khác, một trong hai lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là du lịch lữ hành lại chịu tác động tiêu cực bởi dịch bệnh (Zika tại Singapore), bất ổn chính trị (nổ bom tại Thái Lan, Pháp), ô nhiễm môi trường biển (tại Miền trung Việt Nam)

Trước những thách thức nêu trên, để đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty được vận hành thông suốt, hiệu quả và đạt được các mục tiêu được thông qua tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ năm 2016, HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động của Công ty từng tháng từng quý, chủ động nắm bắt cơ chế chính sách của Nhà nước, diễn biến của thị trường và tiềm lực của Công ty để đưa ra quyết sách chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, thích ứng với tình hình hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành của Công ty. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, năm 2016 Công ty đã tiếp tục vượt qua hàng loạt khó khăn và đạt được kết quả rất khả quan, đánh dấu một năm thành công trên chặng đường 20 năm hình thành và phát triển.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Năm 2016 cũng là năm VTTC tròn 20 năm hình thành và phát triển, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh nhưng Ban điều hành Công ty đã chủ động và phối hợp chỉ đạo rất tốt: vừa đảm bảo SXKD thông suốt – hiệu quả, vừa triển khai các phong trào thi đua, các hoạt động bên lề và cao điểm là tổ chức thành công buổi lễ kỷ niệm 20 năm thành lập đảm bảo tính trang trọng, ý nghĩa, tiết kiệm; tạo ấn tượng tốt đối với đại biểu tham dự và các đối tác, khách hàng; góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu của Công ty.

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Đồng chí Giám đốc chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ



được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty. Trong năm 2016, không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được trình bày tại phần III nêu trên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy những thành công đã đạt được, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2017, như sau:

a. Mục tiêu:

Năm 2017, tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước vẫn luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT xác định mục tiêu mang tính chất định hướng trong chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty là : duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh doanh du lịch và thương mại; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp – cổ đông và người lao động.

Mục tiêu cụ thể cần phấn đấu như sau:

- Doanh thu : 1.112 tỷ đồng
- GTSX: 60,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 9,17 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức: dự kiến trình 14%
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 30,41 tỷ đồng

b. Định hướng

Với trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT xác định phương hướng nhiệm vụ cụ thể của năm 2017 như sau:

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch SXKD năm 2017 của Tập đoàn TKV và tình hình triển khai kế hoạch SXKD của Công ty để kịp thời đưa ra những giải pháp chỉ đạo phù hợp nhằm hoàn thành toàn diện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017.

- Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tập trung phát triển mạnh thị trường kinh doanh thương mại và du lịch ngoài ngành để hỗ trợ và tạo thế chủ động hơn khi thị trường trong ngành không còn nhiều lợi thế.

- Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ SXKD trực tiếp.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới một số một số quy chế quản trị nội bộ tạo ra cơ chế linh hoạt hơn nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động SXKD trong tình hình mới và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ban hành các định mức và cơ chế khoán chi phí, tiền lương, thưởng cụ thể và hợp lý hơn để tạo động lực trực tiếp khuyến khích người lao động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, cống hiến năng lực, trí tuệ, thời gian một cách tối ưu để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của Công ty năm 2017 và những năm tiếp theo.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

S T T	Hội đồng quản trị	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch	36%	900.021	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên	2,5%	62.422	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên	0,61%	15.254	
4	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên	5,87%	146.812	
5	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên	1,76%	44.139	

(Số lượng cổ phiếu được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 31/3/2017 do VSD phát hành ngày 05/4/2017)

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không thành lập các tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao cho, Hội đồng quản trị đã triển khai phê duyệt kế hoạch năm 2016, các cơ chế quản trị chi phí, tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

HDQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa các ủy viên HDQT, giữa HDQT với cấp uỷ Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế của Công ty.

Về quy trình làm việc: HDQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HDQT đều được các thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất quyết nghị trước khi thực hiện.

Trong năm 2016 HDQT đã tổ chức 06 cuộc họp và nhiều lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 31 Nghị quyết, ban hành 12 quyết định và 38 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Giám đốc Công ty và thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của HDQT, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	01/2016/NQ-VTTC-HĐQT	13/01/2016	V/v ủy quyền ký văn bản
2	02/2016/NQ-VTTC-HĐQT	04/02/2016	V/v thanh lý xe ô tô cũ và bổ sung kế hoạch đầu tư mua xe mới
3	03/2016/NQ-VTTC-HĐQT	09/03/2016	V/v chuẩn bị tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
4	04/2016/NQ-VTTC-HĐQT	14/03/2016	V/v phê duyệt tổng quỹ lương trích trong giá thành năm 2015
5	05/2016/NQ-VTTC-HĐQT	22/03/2016	V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư mua 02 xe ô tô phục vụ điều hành sản xuất – Chi nhánh Quảng Ninh và Chi nhánh Văn Long
6	06/2016/NQ-VTTC-HĐQT	31/03/2016	V/v bổ sung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2016
7	07/2016/NQ-VTTC-HĐQT	05/04/2016	V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư hệ thống màn hình LED cho khách sạn Văn Long
8	08/2016/NQ-VTTC-HĐQT	15/04/2016	V/v điều chỉnh, bổ sung công tác chuẩn bị phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
9	09/2016/NQ-VTTC-HĐQT	28/04/2016	V/v nâng bậc lương cho cán bộ
10	10/2016/NQ-VTTC-HĐQT	28/04/2016	V/v bổ nhiệm lại cán bộ
11	11/2016/NQ-VTTC-HĐQT	12/05/2016	V/v phê duyệt mức chi phụ cấp năm 2016 đối với Thư ký Công ty
12	12/2016/NQ-VTTC-HĐQT	20/05/2016	Cuộc họp ngày 20 tháng 05 năm 2016
13	13/2016/NQ-VTTC-HĐQT	30/5/2016	V/v phê duyệt định mức vốn lưu động năm 2016
14	14/2016/NQ-VTTC-HĐQT	28/6/2016	V/v phê duyệt quỹ lương kế hoạch của VCQL và đơn giá tiền lương kinh doanh năm 2016
15	15/2016/NQ-VTTC-HĐQT	28/6/2016	V/v phê duyệt quy định hệ thống thang bảng lương
16	16/2016/NQ-VTTC-HĐQT	14/7/2016	V/v ủy quyền ký hợp đồng
17	17/2016/NQ-VTTC-HĐQT	14/7/2016	V/v chi trả cổ tức năm 2015
18	18/2016/NQ-VTTC-HĐQT	14/7/2016	Nghị quyết cuộc họp ngày 14/7/2016
19	19/2016/NQ-VTTC-HĐQT	19/7/2016	V/v bổ sung ủy quyền ký văn bản

20	20/2016/NQ -VTTC-HĐQT	29/7/2016	V/v bổ sung quy hoạch cán bộ kế cận năm 2016, giai đoạn 2016 - 2020
21	21/2016/NQ -VTTC-HĐQT	23/8/2016	V/v phê duyệt ban hành Hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp lương
22	22/2016/NQ -VTTC-HĐQT	23/8/2016	V/v phê duyệt ban hành Quy chế nâng bậc, nâng ngạch lương
23	23/2016/NQ -VTTC-HĐQT	07/9/2016	V/v phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư thang máy cho khu 4 tầng khách sạn Vân Long
24	24/2016/NQ -VTTC-HĐQT	27/9/2016	v/v cán bộ nghỉ phép đi nước ngoài thăm người thân
25	25/2016/NQ -VTTC-HĐQT	10/10/2016	V/v cử CB đi khảo sát kết hợp thăm quan tại TLan
26	26/2016/NQ -VTTC-HĐQT	21/10/2016	V/v phê duyệt ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng lương
27	27/2016/NQ -VTTC-HĐQT	07/11/2016	V/v cử CB đi khảo sát, nghiên cứu thị trường N.Bản
28	28/2016/NQ -VTTC-HĐQT	07/11/2016	V/v chuyển xếp lương cho các VCQL Công ty
29	29/2016/NQ -VTTC-HĐQT	29/11/2016	V/v phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư máy tính chủ
30	30/2016/NQ -VTTC-HĐQT	21/12/2016	V/v cán bộ nghỉ phép đi nước ngoài thăm người thân
31	31/2016/NQ -VTTC-HĐQT	21/12/2016	Nghị quyết cuộc họp ngày 09/12/2016
ST T	Số quyết định	Ngày/tháng	Nội dung
1	10/QĐ -VTTC-HĐQT	14/03/2016	V/v phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2015
2	18/QĐ -VTTC-HĐQT	23/03/2016	V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
3	20/QĐ -VTTC-HĐQT	01/04/2016	V/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	27/QĐ -VTTC-HĐQT	29/04/2016	V/v nâng bậc lương cho cán bộ
5	30/QĐ -VTTC-HĐQT	27/05/2016	V/v chi thưởng VCQL Công ty năm 2015
6	33/QĐ -VTTC-HĐQT	08/7/2016	V/v ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương
7	35/QĐ -VTTC-HĐQT	29/7/2016	V/v bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ năm 2016, giai đoạn 2016 - 2020
8	37/QĐ -VTTC-HĐQT	23/8/2016	V/v ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương
9	38/QĐ -VTTC-HĐQT	23/8/2016	V/v ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng bậc lương
10	43/QĐ -VTTC-HĐQT	24/10/2016	V/v ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng lương
11	44/QĐ - VTTC - HĐQT	08/11/2016	V/v chuyển xếp lương cho các VCQL Công ty
12	45/QĐ - VTTC - HĐQT	08/11/2016	V/v cử cán bộ đi KS, nghiên cứu thị trường tại N.Bản

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên
4	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

S TT	Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Trần Thị Kim Loan	Trưởng ban	36%	900.021	Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Nguyễn Mạnh Trường	Ủy viên	0,02%	500	
3	Phan Thành Chung	Ủy viên	0,02%	500	

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2016 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Ban KS đã tổ chức họp định kỳ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban và tham dự tất cả các cuộc họp của Công ty khi được mời.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà Nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và TKV.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ về trình tự, thủ tục, nội dung và thể thức ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, khách quan của các số liệu, tài liệu báo cáo, đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán. Xem xét thu quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban Giám đốc Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ...

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty (*khi được mời*) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các Cổ đông.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Công ty thông qua các cuộc kiểm tra:

Biên bản	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
	07/3/2016	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2015	100%
	18/8/2016	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2016	100%

	15/11/2016	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2016	100%
--	------------	--	------

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo Kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu.

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức SX và quản lý Công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

c. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị:

+ HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra thực hiện.

+ Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà Nước, Công ty và của Vinacomin.

+ HĐQT Công ty đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Các công tác khác HĐQT đã thực hiện theo đúng chức năng và thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho việc quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn.

- Giám sát đối với Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

sh

-Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại...

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký,

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc...được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu: 1.241.198 triệu đồng

- Lợi nhuận (trước thuế) thực hiện: 12.525,4 triệu đồng, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

- Cổ tức năm 2015 dự kiến: 14%/năm

- Công ty đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

- Các quyền lợi, chế độ chính sách có liên quan đến người lao động và các Cổ đông được đảm bảo.

d. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty và các Chi nhánh, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2016 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh và của các cổ đông.

e. Những tồn tại cần được quan tâm giải quyết:

- Xây dựng các biện pháp đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho về mức hợp lý

- Đôn đốc thu hồi công nợ, tạo nguồn trả nợ ngân hàng và người bán để giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu.

-

3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			285,6	67,42	353,02
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT		64,8		64,8

2	Nguyễn Đoàn Trang	ủy viên HĐQT - GĐ		55,2	41,55	96,75
3	Nguyễn Mạnh Toàn	ủy viên HĐQT từ ngày 16/6/2015		55,2		55,2
4	Nguyễn Quỳnh Phuong	ủy viên HĐQT QT từ ngày 16/6/2015		55,2		55,2
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	ủy viên HĐQT - PGĐ		55,2	25,87	81,07
II	Ban kiểm soát			110,4		110,4
1	Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng ban		36,8		36,8
2	Nguyễn Mạnh Trường	ủy viên		36,8		36,8
3	Phan Thành Chung	ủy viên		36,8		36,8
III	Ban Giám đốc		1.596,16		63,93	1.660,09
2	Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc	436,84			436,84
3	Trần Tất Thành	Phó giám đốc	386,44		23,87	410,31
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó giám đốc	386,44		40,06	426,50
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó giám đốc	386,44			386,44

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Số lượng cổ phiếu cuối kỳ được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 31/3/2017 do VSD phát hành ngày 05/4/2017)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức danh tại Cty	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đoàn Trang	UVHĐQT; GĐ		62.422	2,5%	62.422	2,5%	
2	Trần Tất Thành	P. GĐ		10.016	0,4%	10.016	0,4%	
3	Đặng Thị Hương	NV	Vợ ông Trần Tất Thành	5.492	0,22%	5.492	0,22%	

4	Nguyễn Thanh Tùng	P. GD		44.392	1,78%	44.392	1,78%	
5	Trần Thị Ngọc Uyên	KTT		9.059	0,36%	9.059	0,36%	
6	Nguyễn Thị Kim Oanh	UVHĐQ T; P. GD		15.254	0,61%	15.254	0,61%	
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NV	Em gái bà Nguyễn Thị Kim Oanh	1.000	0,04%	1.000	0,04%	
8	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHĐQ T; Tr. Phòng XNK I		146.812	5,87%	146.812	5,87%	
9	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHĐQ T; GD CN Văn Long		13.119	0,52%	44.139	1,76%	Mua
10	Nguyễn Mạnh Trường	UV ban Kiểm soát		500	0,02%	500	0,02%	
11	Phan Thành Chung	UV ban Kiểm soát		500	0,02%	500	0,02%	

3.3 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị trong điều hành sản xuất kinh doanh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Đơn vị kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Địa chỉ : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : 04.38241990 Fax: 04.38253973
- Email:
- Website:

2. Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, được lập ngày 13 tháng 03 năm 2017 từ trang 06 đến

ah

trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính.

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Trách nhiệm của kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán BDO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 26 tháng 02 năm 2016.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán và được đăng toàn văn trên trang website của công ty.

Địa chỉ: www.vinacoaltour.vn

Tại danh mục: Quan hệ cổ đông *kh*

Hà nội, ngày *10* tháng *4* năm 2017 *sh*

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Doan Trang